

QUY ĐỊNH

Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các khoản tài trợ, viện trợ được thực hiện trên địa bàn tỉnh và thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức chi thì áp dụng theo nội dung, mức hỗ trợ cụ thể quy định tại Nghị quyết này và nội dung, mức chi quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Đối với các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác được áp dụng quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết này theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này*). Các đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp để cùng với kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện có hiệu quả các nội dung thành phần, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Điều 7 và Điều 8 Mục 2 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Nghị quyết này không áp dụng đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước đã có hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền về chế độ chi tiêu tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã, phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ:

a) Mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã: Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn và 90% kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các xã còn lại.

b) Mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện miền núi; 50% kinh phí thực hiện mô hình trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện còn lại.

4. Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và 90% kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các xã, thôn còn lại.

5. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn thực hiện theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Nội dung thực hiện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

8. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

9. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

10. Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương. Mức hỗ trợ:

- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này và không quá 1.000 triệu đồng/thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này và không quá 500 triệu đồng/thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này và không quá 80 triệu đồng/thiết chế.

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này và không quá 50 triệu đồng/thiết chế.

11. Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn. Mức hỗ trợ:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này và không quá 100 triệu đồng/01 tủ sách.

- Thư viện, tủ sách xã: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này và không quá 50 triệu đồng/01 tủ sách.

- Tủ sách thôn: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này và không quá 30 triệu đồng/tủ sách.

12. Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này và tối đa:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm;

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn là 30 triệu đồng/01 năm.

13. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

14. Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khu vực ô nhiễm; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm theo Dự án được

cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

15. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

16. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

17. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

18. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Mức hỗ trợ: Căn cứ theo các quy định hiện hành, quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và nội dung mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Đối với mô hình tại cấp tỉnh, cấp huyện: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

- Đối với mô hình thực hiện tại cấp xã, thôn: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

19. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ. Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Quy định này.

20. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Quy định này và không quá 30 triệu đồng/mô hình.

21. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Quy định này./.
